

Số: 08/TTr-S74-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về việc trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 7.04

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2015/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04;
- Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ-2015 ngày 22/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Sông Đà 704 năm 2015;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được xác nhận bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty như sau:

I - Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2015

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2015: Tỷ lệ LNTT/Doanh thu đạt 0,29 % Công ty thanh toán thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty theo các mức như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty: 1.500.000 đồng/tháng

QUYẾT TOÁN THÙ LAO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS VÀ THƯ KÝ NĂM 2015

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao/tháng (VNĐ)	Tổng số thù lao phải trả năm 2015 (VNĐ)	Số tiền thù lao đã chi trả (VNĐ)	Số tiền thù lao còn phải thanh toán (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	4.000.000	48.000.000		48.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	2.000.000	96.000.000	11.400.000	84.600.000
3	Thư ký HĐQT	1	12	1.500.000	18.000.000		18.000.000
4	Trưởng BKS	1	12	2.000.000	24.000.000		24.000.000
5	Thành viên BKS	2	12	1.500.000	36.000.000		36.000.000
	Tổng cộng				222.000.000	11.400.000	210.600.000

II - Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2016 như sau:

1. Đối với mức Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu từ 5% trở lên

TT	Chức danh	Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	7.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát	5.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty	3.000.000

2. Đối với mức Lợi nhuận trước thuế từ 2% đến dưới 5% trên doanh thu

TT	Chức danh	Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát	3.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty	2.000.000

3. Đối với mức Lợi nhuận trước thuế dưới 2% trên doanh thu:

TT	Chức danh	Thù lao không chuyên trách (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	4.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát	2.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty	1.500.000

Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Doanh